TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 157/2024/QĐST-DS	*Tân Hồng, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 28 tháng 10 năm 2024, các nguyên đơn Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị M có làm đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và nộp tại Tòa án vào ngày 28 tháng 10 năm 2024 là tự nguyện, phù hợp với pháp luật được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn:

1/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà T và bà M: Luật sư Tăng Thị L của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Bị đơn: Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Ngô Quang T1 của Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1950;

2/ Nguyễn Tha M1, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Võ Đ, sinh năm 1950 (chồng bà S);

4/ Võ Thị Hồng N, sinh năm 1977 (con bà S);

5/ Võ Thị Hồng V, sinh năm 1985 (con bà S);

6/ Võ Thị Thanh T2, sinh năm 1987 (con bà S);

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Võ Thị Lan A, sinh năm 1982 (con bà S);

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Võ Thái B, sinh năm 1993 (con bà S);

9/ Võ Thị H, sinh năm 1994 (con bà S).

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật; Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu.

Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị M tự nguyện chịu 59.004.000 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo Hóa đơn bán hàng số: 00000344 ngày 23-7-2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ; Phiếu chi tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06-6-2023 và ngày 11-10-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, do bà T đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo phiếu thu ngày 24-3-2023 và phiếu thu ngày 17-7-2024 và bà T, bà M đã thanh toán xong.

Về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị M 15.669.000đồng (Mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0002811 ngày 06-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Do bà Nguyễn Thị Tuyết N1 thay).

Do bà Nguyễn Thị T được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí nên không đặt vấn đề xử lý.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN